

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 24 tháng 5 năm 2023

*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
anh Lê Thanh T và chị Mai Thị N*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng

Ông Nguyễn Văn Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Hồng N - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24/3/2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/5/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T1, xã K, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Mai Thị N, sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T1, xã K, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh (Lê Thanh T) và chị Mai Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 06/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, anh chị cùng làm ăn sinh sống tại đường Tân Hiệp 4, khu phố Ô, phường T, thị xã T3, tỉnh B, nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên về thôn T1, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng khá hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, vợ chồng không thể hoà hợp, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào cuối năm 2021 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm hay kinh tế với nhau nữa. Xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Mai Thị N.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

Tại bản tự khai đề ngày 15/3/2023 (Có chứng thực của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Mai Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Mai Thị N) và anh Lê Thanh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó vợ chồng cùng vào Bình Dương sinh sống và làm việc, đến khoảng tháng 3/2022 chị phát hiện anh T không chung thủy và sau đó nhiều lần cố hàn gắn nhưng anh T không thay đổi nên anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay. Bản thân chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T, nên chị với anh T đã thỏa thuận thống nhất ly hôn. Do hiện tại chị đang đi làm ở xa, nên chị đề nghị các cấp Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định, đề nghị giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử cho anh Lê Thanh T và chị Mai Thị N ly hôn; anh T phải chịu án phí theo quy định, chị N không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Mai Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, còn chị N cũng nhất trí ly hôn với anh T; cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Xét tình cảm vợ chồng giữa anh Lê Thanh T và chị Mai Thị N không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lê Thanh T và chị Mai Thị N ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lê Thanh T phải nộp án phí theo quy định; các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Thanh T và chị Mai Thị N ly hôn.

2. Về án phí: Anh Lê Thanh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002680, ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lê Thanh T đã nộp đủ án phí.

Chị Mai Thị N không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Vượng Nguyễn Văn Quang

Bàn Văn Thế

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế